

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 825/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong
lĩnh vực đường sắt thuộc chức năng quản lý nhà nước
của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định 994/QĐ – BGTVT ngày 10/8/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTPVHCC ngày 24/01/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Hà Nội tại Tờ trình số 252/TTr- SGTVT ngày 12/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này ban hành 06 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Đông

Phụ lục 1:**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
1.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	QT-01
2.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	QT-02
3.	Thủ tục thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	QT-03
4.	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt	QT-04
5.	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt	QT-05
6.	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt	QT-06

Phụ lục 2:**NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

1. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (QT-01)

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức/cá nhân có nhu cầu đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt - Cán bộ, công chức Sở GTVT Hà Nội tham gia thực hiện thủ tục hành chính Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.
3	Nội dung quy trình
3.1	Cơ sở pháp lý
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt; - Căn cứ Quyết định 994/QĐ – BGTVT ngày 10/8/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; - Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTPVHCC ngày 24/01/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	- Văn bản giấy hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu.	x	
2	Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực các giấy tờ của phương tiện bao gồm: - Hợp đồng mua bán, cho, tặng; chứng từ đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có); quyết định điều chuyển phương tiện; hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán phương tiện (nếu phương tiện đã chuyển qua nhiều tổ chức, cá nhân thì khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện chỉ cần hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán cuối cùng); Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện do tổ chức đăng kiểm Việt Nam hoặc tổ chức đăng kiểm nước ngoài được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cấp còn hiệu lực. Đối với các giấy tờ bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt đã được công chứng dịch thuật kèm theo	x	x
3	- Trường hợp trong cùng một hợp đồng mua bán, cho, tặng phương tiện, hóa đơn, tờ khai hải quan của hồ sơ có kê khai nhiều phương tiện thì chủ sở hữu có trách nhiệm cung cấp bảng kê khai cho từng phương tiện đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoặc hồ sơ đối với từng phương tiện theo quy định tại nội dung (2).		x
4	- Đối với phương tiện nhập khẩu, ngoài các giấy tờ theo quy định tại nội dung (2) thì cần phải có thêm bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực tờ khai hải quan dùng cho phương tiện nhập khẩu hoặc tờ khai hải quan đã được thông quan		x
5	- Trường hợp phương tiện không có hợp đồng mua bán, hóa đơn riêng (do việc mua bán các phương tiện chỉ là hợp phần của gói thầu và không thể tách rời) thì phải có bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực hợp đồng gói thầu hoặc hợp phần của gói thầu có thể hiện việc cung cấp phương tiện, biên bản bàn giao phương tiện cho chủ sở hữu.		x

(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).

3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn - Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Nộp qua hệ thống bưu chính công ích			
3.6	Phí, lệ phí			
	Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ - Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Hà Nội. - Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Tổ chức/cá nhân	- Giờ hành chính (Trường hợp Nộp hồ sơ trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính công ích) - Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến)	Theo mục 3.2
B2	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: + Trường hợp nộp hồ sơ nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc nộp qua cổng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cổng dịch vụ công quốc gia, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy	Cán bộ Tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa.	Giờ hành chính	Mẫu số 01, 02, 03 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP

	đủ theo quy định trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định. + Trường hợp nhận được hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.			
B3	Chuyển hồ sơ bàn giao cho phòng Quản lý Đường sắt đô thị	Cán bộ Tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa.	4 giờ	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng quản lý Đường sắt đô thị	4 giờ	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	Phòng Quản lý Đường sắt đô thị thụ lý hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: soạn thảo Giấy phép	Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	01 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. (Mẫu theo Phụ lục I Thông tư 14/2023/TT-BGTVT ngày

				30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải) hoặc thông báo từ chối. - Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B6	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị - Lãnh đạo Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	2 giờ	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B7	Trình ký lãnh đạo Sở	- Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị - Lãnh đạo Sở	4 giờ	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B8	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa.	- Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa - Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	2 giờ	Mẫu số 05, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP

B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa – Sở Giao thông vận tải Hà Nội	Giờ hành chính	- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Mẫu số 02, 03, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B10	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, 06, Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Đơn đề nghị cấp giấy Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Phụ lục III, Thông tư 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023).			

**Mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
(theo mẫu tại Phụ lục III, Thông tư 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023)**

**TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/...

... .., ngày tháng năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN
GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT
(Dùng cho phương tiện đăng ký lần đầu)**

Kính gửi¹:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Kính đề nghị² xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho
phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng):.....

Số hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có):

Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT: do cấp ngày tháng.....năm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxH)	

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.
2.

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

¹ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

² Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng – số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);
- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục – số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

**Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
(theo mẫu tại Phụ lục I, Thông tư 14/2023/TT- BGTVT ngày 30/6/2023)**

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÓ THẨM QUYỀN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT
.....¹

Loại phương tiện:

Số đăng ký :

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Số hiệu: Nước sản xuất:

Nhà sản xuất (nếu có) Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATK&BVMT: do cấp ngày thángnăm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/Tải trọng trục (tấn) - số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ HP/KW	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC) mm	

..... ngày..... tháng.. ..năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

¹ Trường hợp cấp lại ghi rõ Cấp lại lần 1, Cấp lại lần 2...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

2. Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (QT-02)

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức/cá nhân có nhu cầu đề nghị Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Cán bộ, công chức Sở GTVT Hà Nội tham gia thực hiện thủ tục hành chính Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt; - Căn cứ Quyết định số 994/QĐ – BGTVT ngày 10/8/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; - Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTPVHCC ngày 24/01/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
a)	Trường hợp chuyển quyền sở hữu		
1	- Văn bản giấy hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định; bản gốc hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp;	x	

2	- Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: Hợp đồng cho, tặng, mua bán, hóa đơn mua bán phương tiện, chứng từ đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có), quyết định điều chuyển phương tiện, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu chủ sở hữu đổi tên), biên bản giao tài sản kèm theo danh mục phương tiện;	x	x
3	- Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực.		x
b)	Trường hợp phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu		
1	- Văn bản giấy hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định; bản gốc hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp	x	
2	- Văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực.	x	x
c)	Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất hoặc hư hỏng		
1	Văn bản giấy hoặc bản điện tử Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định	x	
2	Bản gốc hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp (trường hợp bị hư hỏng)	x	
3	Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực.		x
<i>(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).</i>			
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		

	a) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định. b) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định. Thời gian cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn - Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Nộp qua hệ thống bưu chính công ích			
3.6	Phí, lệ phí			
	Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
a)	Trường hợp chuyển quyền sở hữu; phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hư hỏng			
B1	Nộp hồ sơ - Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Hà Nội. - Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Tổ chức/cá nhân	- Giờ hành chính (Trường hợp Nộp hồ sơ trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính công ích) - Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến)	Theo mục 3.2

B2	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: + Tiếp nhận trực tiếp: Nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày, nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện. + Trường hợp nộp trực tuyến: Nếu đúng quy định thì tiếp nhận; Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến; 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	Cán bộ Tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 01, 02, 03 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B3	Chuyển hồ sơ bàn giao cho phòng Quản lý Đường sắt đô thị	Cán bộ Tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa	4 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B4	Phân công xử lý hồ sơ	- Lãnh đạo Phòng quản lý Đường sắt đô thị	4 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B5	Phòng Quản lý Đường sắt đô thị thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả: - Trường hợp hồ sơ chưa đủ, chưa hợp lệ, soạn thảo phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.	Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	01 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. Mẫu theo Phụ lục I Thông tư 14/2023/ TT-BGTVT ngày 30 tháng

	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Soạn thảo Giấy phép			6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Mẫu số 02, 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B6	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị - Lãnh đạo Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	2 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B7	Trình ký lãnh đạo Sở	- Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị - Lãnh đạo Sở	4 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B8	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa.	- Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa - Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	2 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP

B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa – Sở Giao thông vận tải Hà Nội	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
B10	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, 06 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
b)	Trường hợp cấp lại bị mất giấy chứng nhận đăng ký phương tiện			
B1	Nộp hồ sơ - Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Hà Nội. - Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Tổ chức/ cá nhân	- Giờ hành chính (Trường hợp Nộp hồ sơ trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính công ích) - Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến)	Theo mục 3.2
	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: + Tiếp nhận trực tiếp: Nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày, nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện.	Cán bộ Tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa.	Giờ hành chính	Mẫu số 01, 02, 03 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP

B2	+ Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến; 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định			
B3	Chuyển hồ sơ bàn giao cho phòng Quản lý Đường sắt đô thị	Cán bộ Tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa	02 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đường sắt đô thị .	02 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	<i>Cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định</i>			
B5.1.	Phòng Quản lý Đường sắt đô thị dự thảo xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ sở hữu	Cán bộ phòng Quản lý Đường sắt đô thị	01 giờ	Dự thảo xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ sở hữu
B5.2.	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đường sắt đô thị.	01 giờ	Dự thảo xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ sở hữu

B5.3.	Trình ký lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Sở	1,5 giờ	Dự thảo xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ sở hữu
B5.4.	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa.	- Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa - Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	0,5 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5.5.	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa – Sở Giao thông vận tải Hà Nội	Giờ hành chính	Mẫu số 05, 06 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B6	Phòng Quản lý Đường sắt đô thị thụ lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: soạn thảo Giấy phép	Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	26 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. Mẫu theo Phụ lục I Thông tư 14/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

				- Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B7	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng Phòng Quản lý Đường sắt đô thị - Lãnh đạo Phòng Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	01 ngày làm việc	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B8	Trình ký lãnh đạo Sở	- Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị - Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B9	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa.	- Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa - Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	01 ngày làm việc	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP

B10	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa – Sở Giao thông vận tải Hà Nội	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
B11	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, 06 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Đơn đề nghị cấp giấy Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Phụ lục IV, V, Thông tư 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023). - Mẫu xác nhận khai báo mất giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Phụ lục VII, Thông tư 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023).			

Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện đã chuyển quyền sở hữu hoặc thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu)

TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

... ,...ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN
GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

(Dùng cho phương tiện đã chuyển quyền sở hữu hoặc thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu)

Kính gửi⁴:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Kính đề nghị⁵ xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng):..... Số hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có): Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT: do cấp ngày thángnăm..... Số đăng ký phương tiện đã được cấp:.....

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện số.....do..... cấp ngày..... thángnăm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxH)	

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁶:

.....
.....
.....

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.
2.

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

⁴ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁵ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁶ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Mua lại (hoặc Điều chuyển) từ tổ chức hoặc cá nhân nào theo Quyết định điều chuyển số hoặc hợp đồng cho, tặng, mua bán...; đã chuyển quyền sở hữu, thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tải trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng, kích thước giới hạn của phương tiện(DxRxC);
- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ; kích thước giới hạn của phương tiện(DxRxC).

Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện bị mất bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện)

TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

... ,ngày ... tháng ...năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT
(Dùng cho phương tiện bị mất bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện)

Kính gửi⁷:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Kính đề nghị⁸ xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng):.....

Số hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có):

..... Năm sản xuất:.....

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT:..... do..... cấp ngày..... tháng.....

năm..... Số đăng ký phương tiện đã được cấp:.....

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện số.....do..... cấp ngày.... thángnăm....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁹:

.....
.....
.....

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

⁷ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁸ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁹ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phải nêu rõ thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mất; trường hợp hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phải nêu rõ tình trạng hư hỏng;

Mẫu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện**TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ KHAI BÁO MẤT GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN**....¹³ xác nhận:....¹⁴ đã có Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, số:... ngày tháng..... năm..... đối với phương tiện:

Loại phương tiện:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ chủ sở hữu phương tiện:.....

Số hiệu:..... Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất):.....

Năm sản xuất:

Số Giấy chứng ATKT & BVMT: do cấp ngày thángnăm.....

Số đăng ký phương tiện đã được cấp:.....

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện sốdo cấp ngày..... tháng.....năm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxH)	

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện¹⁵:

.....

Giấy xác nhận này thay thế Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện và có hiệu lực trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký.

... .., ngày ... tháng năm.....
NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN
 (Ký tên, đóng dấu)

¹³ Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

¹⁴ Tên chủ sở hữu phương tiện;

¹⁵ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Bị mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mất;

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

TÊN CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÓ THẨM QUYỀN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT
¹

Loại phương tiện:

Số đăng ký :

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Số hiệu:..... Nước sản xuất:

Nhà sản xuất (nếu có)..... Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT&BVMT: do cấp ngày tháng năm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/Tải trọng trục (tấn) - số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ HP/KW	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC) mm	

..... ngày..... tháng.. ..năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN¹ Trường hợp cấp lại ghi rõ Cấp lại lần 1, Cấp lại lần 2...**Ghi chú:**

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

3. Quy trình Thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (QT-03)

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức/cá nhân có nhu cầu đề nghị Thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt. - Cán bộ, công chức Sở GTVT Hà Nội tham gia thực hiện thủ tục hành chính Thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt; - Căn cứ Quyết định 994/QĐ – BGTVT ngày 10/8/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; - Căn cứ 72/QĐ-TTPVHCC ngày 24/01/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Văn bản giấy hoặc bản điện tử đơn đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt theo mẫu quy định	x	
2	Bản gốc hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp.	x	

(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).

3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn - Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Nộp qua hệ thống bưu chính công ích			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ - Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Hà Nội. - Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Tổ chức/cá nhân	- Giờ hành chính (Trường hợp Nộp hồ sơ trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính công ích) - Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến)	Theo mục 3.2
B2	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: + Tiếp nhận trực tiếp: Nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày, nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện.	Cán bộ Tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 01, 02, 03 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP

	+ Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến; 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ theo các hình thức khác, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.			
B3	Chuyển hồ sơ bàn giao cho phòng Quản lý Đường sắt đô thị	Cán bộ tiếp nhận Phòng quản lý Đường sắt đô thị	4 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng quản lý Đường sắt đô thị	4 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	Phòng Quản lý Đường sắt đô thị thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: soạn thảo văn bản về việc thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	01 ngày làm việc	- Dự thảo văn bản về việc thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện - Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP

B6	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả	- Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị - Lãnh đạo Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	2 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B7	Trình ký lãnh đạo Sở	- Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị - Lãnh đạo Sở	4 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B8	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa.	- Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa - Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	2 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa – Sở Giao thông vận tải Hà Nội	Giờ hành chính	Văn bản về việc thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

B10	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, 06 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Đơn đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Phụ lục VI, Thông tư 14/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023)			

Mẫu đơn Đề nghị thu hồi, xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

TÊN CHỦ SỞ HỮU PHƯƠNG TIỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

... ..,ngày tháng năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THU HỒI, XÓA
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN
GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

(Dùng cho phương tiện đề nghị thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký)

Kính gửi³:

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Kính đề nghị⁴ xét thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng):.....

Số hiệu:

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có):

Năm sản xuất:

Số đăng ký phương tiện đã được cấp:.....

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện sốdo
cấp ngày tháng.....năm.....

Lý do thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁵:

.....
.....

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

...

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

³Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁴Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

⁵ Nêu rõ lý do xin thu hồi, xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

4. Quy trình Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt (QT-04)

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức/cá nhân có nhu cầu đề nghị Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt. - Cán bộ, công chức Sở GTVT Hà Nội tham gia thực hiện thủ tục hành chính Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; - Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; - Căn cứ Quyết định 994/Q - BGTVT ngày 10/8/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; - Căn cứ Quyết định 72/QĐ-TTPVHCC ngày 24/01/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối theo mẫu quy định.	x	

2	Quy hoạch xây dựng tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng đề nghị kết nối được cấp có thẩm quyền phê duyệt	x		
3	Bình đồ khu vực kết nối;	x		
4	Bình diện, trắc dọc đường sắt khu vực kết nối;	x		
5	Phương án kỹ thuật kết nối: đường sắt; hệ thống thông tin, tín hiệu đường sắt tại khu vực kết nối; trung tâm Điều hành giao thông vận tải; đầu nối không gian và đầu nối kỹ thuật với các công trình liên quan tại vị trí kết nối.	x		
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Nộp qua hệ thống bưu chính công ích			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Nộp hồ sơ - Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Hà Nội.	Tổ chức/cá nhân	- Giờ hành chính (Trường hợp Nộp hồ sơ trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính công ích)	Theo mục 3.2
	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: + Tiếp nhận trực tiếp: Nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy	Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 01, 02, 03 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP

B2	tiếp nhận, hẹn ngày, nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện			
B3	Chuyển hồ sơ bàn giao cho phòng Quản lý Đường sắt đô thị	Cán bộ tiếp nhận Phòng quản lý Đường sắt đô thị	4 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng quản lý Đường sắt đô thị	4 giờ	
B5	Phòng Quản lý Đường sắt đô thị thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: soạn thảo Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối	- Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	08 ngày làm việc	- Dự thảo Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối. - Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B6	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả.	- Cán bộ thụ lý Phòng Phòng Quản lý Đường sắt đô thị - Lãnh đạo Phòng Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	4 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP

B7	Trình ký lãnh đạo Sở	- Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị - Lãnh đạo Sở	2 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B8	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa.	- Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa - Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	2 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa – Sở Giao thông vận tải Hà Nội	Giờ hành chính	Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối
B10	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, 06 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối (mẫu theo Phụ lục 1, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018). - Văn bản chấp thuận chủ trương kết nối (mẫu theo Phụ lục 5, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018).			

Mẫu văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt

(..1..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(..2..)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

.....(3)....., ngày..... tháng.... năm 20...

V/v....(4).....

Kính gửi:....(5)....

(.....2.....) đại diện bởi:.....; chức vụ:.....

- Địa chỉ liên hệ: Số nhà:..... đường (xóm)..... phường (xã).....
 quận (huyện).....tỉnh, thành phố:.....

- Số điện thoại:.....

- Căn cứ quy hoạch (*nêu tên quy hoạch*) được (*nêu rõ cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch*) tại quyết định số ngày tháng năm .

- Căn cứ chủ trương nghiên cứu dự án.....

Sau khi nghiên cứu Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.....(2)..... đề nghị.....(5)... chấp thuận chủ trương kết nối tuyến đường sắt....(6)..... với tuyến đường sắt.....(7)...., thời hạn..... mục đích đề.....

1. Địa điểm vị trí kết nối: Thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).....

2. Vị trí kết nối: Tại ga... km..... trên tuyến đường sắt...(7)....:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;

- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;

- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối (*yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng*).

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....

- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.....

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối.....

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối.....

- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử - văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... *(yêu cầu liệt kê rõ)*.

- Các nội dung khác.....

4. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình kết nối *(ghi rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, khai thác)*

5. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ.....

6. Thời gian thi công kết nối dự kiến.....

7. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:.....

8. Phương án quản lý, sử dụng và bảo vệ:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.

- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

9. Tác động đối với kinh tế - xã hội của địa phương nơi có vị trí kết nối sau khi kết nối.

Nơi nhận:

- Như trên;

-.....;

-.....;

- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA...(2)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối (nếu có).

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.

(5): Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương kết nối quy định tại Điều 7 Thông tư này.

(6): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(7): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

Mẫu văn bản chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt....(1)....
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

.....(2)....., ngày tháng năm

V/v(3)....

Kính gửi: ...(4)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày tháng năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ.....;

- Sau khi xem xét hồ sơ kèm theo văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối số/..... ngày ... tháng năm của ...(4)...., về việc kết nối tuyến đường sắt ...(5).... với tuyến đường sắt ...(6). ;

...(1)..... chấp thuận chủ trương kết nối tuyến đường sắt.....(5)..... với tuyến đường sắt ..(6). , với những nội dung chủ yếu sau:

1. Địa điểm vị trí kết nối : thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố)

.....

2. Vị trí kết nối: Tại ga...km trên tuyến đường sắt .. (6)..:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;

- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;

- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối. (yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng).

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối.....

- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.....

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối

- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử-văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... *(yêu cầu liệt kê rõ)*.

- Các nội dung khác

4. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình kết nối.....

5. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ.....

6. Thời gian thi công kết nối dự kiến

7. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:.....

8. Phương án quản lý, sử dụng và bảo vệ:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.

- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

9. Các vấn đề khác

Nơi nhận:

Như trên;

.....;

.....;

Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương kết nối quy định.

(2): Địa danh.

(3): Trích yếu nội dung văn bản.

(4): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận chủ trương kết nối.

(5): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(6): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

5. Quy trình Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt (QT-05)

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức/cá nhân có nhu cầu đề nghị Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt. - Cán bộ, công chức Sở GTVT Hà Nội tham gia thực hiện thủ tục hành chính Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; - Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; - Căn cứ Quyết định 994/QĐ - BGTVT ngày 10/8/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; - Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTPVHCC ngày 24/01/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao

1	Đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối của chủ đầu tư theo mẫu.	X		
<i>Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) các tài liệu sau:</i>				
2	Quyết định đầu tư dự án có các tuyến đường sắt đề xuất kết nối	X	X	
3	Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình kèm theo Quyết định phê duyệt theo quy định của pháp luật	X	X	
4	Phương án tổ chức thi công kết nối các công trình và biện pháp bảo đảm an toàn thi công	X	X	
5	Phương án tổ chức chạy tàu trên tuyến đường sắt đã được kết nối và giải pháp bảo đảm an toàn giao thông sau khi kết nối.	X	X	
<i>(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).</i>				
3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn - Nộp qua hệ thống bưu chính công ích			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả

B1	Nộp hồ sơ - Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Hà Nội. - Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Tổ chức/ cá nhân	- Giờ hành chính (Trường hợp Nộp hồ sơ trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính công ích) - Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến)	Theo mục 3.2
B2	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: + Tiếp nhận trực tiếp: Nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày, nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện. + Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường mạng, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.	Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa.	Giờ hành chính	Mẫu số 01, 02, 03 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Chuyển hồ sơ bàn giao cho phòng Quản lý Đường sắt đô thị	Cán bộ tiếp nhận phòng quản lý Đường sắt đô thị	4 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng quản lý Đường sắt đô thị	4 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP

B5	Phòng Quản lý Đường sắt đô thị thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Cấp giấy phép kết nối.	Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	08 ngày làm việc	- Dự thảo Giấy phép kết nối - Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B5	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả	- Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị - Lãnh đạo Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	2 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B6	Trình ký lãnh đạo Sở	- Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị - Lãnh đạo Sở	4 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B7	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa.	- Cán bộ Tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa - Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	2 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP

B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa – Sở Giao thông vận tải Hà Nội	Giờ hành chính	Giấy phép kết nối
B9	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, 06 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối (Phụ mẫu theo Phụ lục 2, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018). - Giấy phép kết nối (mẫu theo Phụ lục 6, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018).			

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối các tuyến đường sắt

(..1..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(..2..)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

.....(3)....., ngày..... tháng.... năm 20...

V/v.....(4).....

Kính gửi:.....(5)....

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số /TT-BGTVT, ngày.....tháng.....năm..... của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ văn bản số..... của.....(5)..... chấp thuận chủ trương kết nối.....

- Căn cứ Quyết định đầu tư (ghi rõ số quyết định đầu tư dự án liên quan đến hạng mục cần đề nghị cấp giấy phép kết nối);

- Căn cứ Quyết định phê duyệt thiết kế (nêu rõ số quyết định phê duyệt thiết kế, cơ quan phê duyệt, bước thiết kế);

(.....2.....) đại diện bởi:.....; chức vụ:.....

- Địa chỉ liên hệ: số nhà:..... đường (xóm)..... phường (xã)..... quận (huyện)..... tỉnh, thành phố:.....

- Số điện thoại:.....

I.(2)..... đề nghị.....(5).cấp giấy phép kết nối tuyến đường sắt.....(6)..... với tuyến đường sắt.....(7)....., với các nội dung như sau:

1. Địa điểm vị trí kết nối: Thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).....

2. Vị trí kết nối: Tại ga... km..... trên tuyến đường sắt...(7)....:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;

- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;

- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối (*yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng*).

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối....

- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.....

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối.....

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối.....

- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử - văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... (*yêu cầu liệt kê rõ*).

- Các nội dung khác.....

4. Cam kết về kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình đường sắt tại vị trí kết nối (*ghi rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, khai thác*)

5. Phương án vận tải: (*Phương án tổ chức chạy tàu từ đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng vào đường sắt đô thị ; từ đường sắt đô thị vào đường sắt đô thị và ngược lại; phương án dồn dịch toa xe...*).

6. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ.....:

7. Thời gian thi công kết nối:.....

8. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:.....

9. Phương án quản lý, sử dụng:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.

- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

II.(2). cam kết:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo giấy phép kết nối.

- Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối.

- Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công; quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối trong quá trình khai thác, sử dụng.

- Tự di chuyển vị trí kết nối hoặc cải tạo công trình trong khu vực kết nối và không đòi bồi thường khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tự tháo dỡ công trình, thiết bị kết nối và chịu mọi chi phí tháo dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với kết nối có thời hạn).

Hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và các nội dung đã cam kết theo đơn này./.

(Kèm theo Đơn này là... bộ hồ sơ thiết kế.(mã hiệu, ký hiệu hồ sơ) đã được cấp thẩm quyền. phê duyệt)

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA...(2)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị cấp giấy phép kết nối (nếu có).
- (2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép kết nối.
- (3): Địa danh.
- (4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.
- (5): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối theo quy định.
- (6): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.
- (7): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

Mẫu giấy phép kết nối các tuyến đường sắt

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

.....(3)....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP**Kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)...**

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;
- Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;
- Căn cứ văn bản số của(6)... chấp thuận chủ trương kết nối
- Căn cứ Quyết định đầu tư. ;
- Căn cứ Quyết định phê duyệt thiết kế ;
- Xét Đơn đề nghị số/..... ngày ... tháng năm của(1) , về việc kết nối tuyến đường sắt(4).... với tuyến đường sắt ..(5).. ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Tổ chức (cá nhân) được phép kết nối:(7).....

- Địa chỉ:số nhà:.....đường.....phường(xã).....
 quận (huyện).....tỉnh, thành phố:.....

Điều 2. Nội dung kết nối:

1. Mục đích của việc kết nối: (Nêu rõ Mục đích của việc kết nối tuyến đường sắt.....vào tuyến đường sắt.....).

2. Địa điểm vị trí kết nối thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).....

3. Vị trí kết nối: Tại ga.....km trên tuyến đường sắt .. (5)....:

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối;
- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối;
- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối;

4. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật của đường sắt có nhu cầu kết nối.....
- Khổ đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng của đường sắt có nhu cầu kết nối. *(yêu cầu ghi chi tiết tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng).*

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối.....

- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng cho tuyến đường sắt có nhu cầu khai thác.....

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu, điều hành giao thông vận tải của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối

- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.....

- Các công trình ngoài đường sắt (công trình đường bộ; công trình đường thủy nội địa; công trình hàng hải; công trình lưới điện cao áp; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; công trình di tích lịch sử-văn hóa) đang nằm trong đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối... *(yêu cầu liệt kê rõ).*

- Các nội dung khác

5. Kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình kết nối *(ghi rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, khai thác)*

6. Phương án vận tải: *(Phương án tổ chức chạy tàu từ đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng vào đường sắt đô thị ; từ đường sắt đô thị vào đường sắt đô thị và ngược lại; phương án dồn dịch toa xe...).*

7. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ.....:

8. Thời gian thi công kết nối:.....

9. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối:.....

10. Phương án quản lý, sử dụng:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối khi kết nối.

- Quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối.

Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức (cá nhân) được phép kết nối

1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo giấy phép kết nối này.

2. Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối.

3. Mang Giấy phép này đến...*(Tên doanh nghiệp quy định tại Điều 14 Thông tư này)* để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

4. Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công; quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực

kết nối trong quá trình khai thác, sử dụng. Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; chịu mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có), ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Mời đại diện *(Tên doanh nghiệp quy định tại Điều 14 Thông tư này)* tham gia khi tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Bàn giao lại mặt bằng, hiện trường và nộp hồ sơ hoàn công cho *(Tên doanh nghiệp quy định tại Điều 14 Thông tư này)*.

6. Bảo trì, duy trì trạng thái kỹ thuật ổn định của công trình trong suốt quá trình khai thác, sử dụng; có biện pháp gia cố kịp thời bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường sắt khi phát hiện hoặc nhận được tin báo công trình có hư hỏng.

7. Tự di chuyển vị trí kết nối hoặc cải tạo công trình trong khu vực kết nối và không đòi bồi thường khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; tự tháo dỡ công trình, thiết bị kết nối và chịu mọi chi phí tháo dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với kết nối có thời hạn).

8. Thực hiện các trách nhiệm khác liên quan đến tổ chức, cá nhân có nhu cầu kết nối theo quy định của Thông tư

9. Hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và các nội dung đã cam kết theo đơn này.

Điều 4. Hiệu lực của quyết định:

Quyết định này có hiệu lực trong thời hạn ngày, kể từ ngày ký./.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

Như trên;
.....;
.....;
Lưu VT.

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp trên của cơ quan cấp giấy phép kết nối (nếu có).
- (2): Tên cơ quan cấp giấy phép kết nối.
- (3): Địa danh.
- (4): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.
- (5): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.
- (6): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối theo quy định.
- (7): Tên tổ chức (cá nhân) được cấp giấy phép kết nối.

6. Quy trình Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt (QT-06)

1	Mục đích: Quy trình này ban hành nhằm quy định trình tự giải quyết thủ tục hành chính nâng cao hiệu quả làm việc của công chức thuộc phòng chuyên môn, phân định rõ thời gian, trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt.		
2	Phạm vi: - Áp dụng đối với các tổ chức/cá nhân có nhu cầu đề nghị Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt. - Cán bộ, công chức Sở Giao thông vận tải Hà Nội tham gia thực hiện thủ tục hành chính Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	Nội dung quy trình		
3.1	Cơ sở pháp lý		
	- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017; - Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; - Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BGTVT ngày 28/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị; - Căn cứ Quyết định 994/QĐ - BGTVT ngày 10/8/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; - Quyết định số 72/QĐ-TTPVHCC ngày 24/01/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc chức năng quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội.		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian thi công kết nối			
1	Đơn đề nghị gia hạn của chủ đầu tư theo mẫu	x	

2	Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) các tài liệu: Văn bản pháp lý chứng minh lý do đề nghị kéo dài thời gian thi công kết nối theo giấy phép được cấp và tiến độ tổng thể dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	x	x
Hồ sơ đề nghị gia hạn thời gian khai thác, sử dụng kết nối			
1	Đơn đề nghị gia hạn của chủ đầu tư theo mẫu	x	
2	Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Văn bản pháp lý chứng minh lý do đề nghị kéo dài thời gian khai thác, sử dụng kết nối theo giấy phép được cấp	x	x
Hồ sơ đề nghị bãi bỏ kết nối			
1	Đơn đề nghị bãi bỏ kết nối của tổ chức, cá nhân theo mẫu	x	
2	Bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý (đối với thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng) tài liệu: Phương án tổ chức thi công khi bãi bỏ kết nối.	x	x
<i>(Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến, thành phần hồ sơ là bản chính hoặc bản sao điện tử các thành phần hồ sơ tương ứng theo quy định).</i>			
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	- Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Sở Giao thông vận tải Hà Nội - Nộp hồ sơ tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn - Nộp qua hệ thống bưu chính công ích		
3.6	Phí, lệ phí		
	Không có		

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Nộp hồ sơ - Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa Sở Giao thông vận tải Hà Nội. - Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.hanoi.gov.vn	Tổ chức/ cá nhân	- Giờ hành chính (Trường hợp Nộp hồ sơ trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính công ích) - Trong và ngoài giờ hành chính (Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến)	Theo mục 3.2
B2	- Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra đối chiếu hồ sơ theo quy định: + Tiếp nhận trực tiếp: Nếu đúng quy định thì tiếp nhận và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày, nếu không đúng hướng dẫn tổ chức cá nhân hoàn thiện. + Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thực hiện qua môi trường mạng, nếu thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ;	Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa.	Giờ hành chính	Mẫu số 01, 02, 03 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B3	Chuyển hồ sơ bàn giao cho phòng Quản lý Đường sắt đô thị	Cán bộ Tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa.	4 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP

B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng quản lý Đường sắt đô thị	4 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B5	Phòng Quản lý Đường sắt đô thị thụ lý hồ sơ theo quy định. Kết quả: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết. Soạn thảo thông báo từ chối giải quyết hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối hoặc quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt	Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	03 ngày làm việc	- Dự thảo Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt. - Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B6	Trình lãnh đạo phòng duyệt kết quả	- Cán bộ thụ lý Phòng Phòng Quản lý Đường sắt đô thị - Lãnh đạo Phòng Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	2 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP
B7	Trình ký lãnh đạo Sở	- Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị - Lãnh đạo Sở	4 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT- VPCP

B8	Hoàn thiện kết quả. Trả kết quả về Bộ phận một cửa.	- Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa - Cán bộ thụ lý Phòng Quản lý Đường sắt đô thị	2 giờ	Mẫu số 05 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa – Sở Giao thông vận tải Hà Nội	Giờ hành chính	Quyết định về việc gia hạn giấy phép kết nối hoặc quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt
B10	Thống kê và theo dõi: Cán bộ tiếp nhận trả kết quả Bộ phận một cửa có trách nhiệm thống kê các thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 05, 06 theo Phụ lục II, Thông tư 01/2018/TT-VPCP
4	BIỂU MẪU			
	- Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. - Đơn đề nghị gia hạn giấy phép kết nối (mẫu theo Phụ lục 3, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018). - Đơn đề nghị bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt (mẫu theo Phụ lục 4, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018). - Quyết định gia hạn kết nối (mẫu theo Phụ lục 7, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018). - Quyết định bãi bỏ kết nối (mẫu theo Phụ lục 8, Thông tư 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018).			

Mẫu đơn đề nghị gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt

(..1..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(..2..)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

V/v.....(4).....

.....(3)....., ngày..... tháng.... năm 20...

Kính gửi:...(5)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ Quyết định số...../..... ngày... tháng... năm..... của...(5)... về việc kết nối tuyến đường sắt....(6).... với tuyến đường sắt...(7)...

(.....2.....) đại diện bởi:.....; chức vụ:.....

- Địa chỉ liên hệ: số nhà:..... đường (xóm)..... phường (xã)..... quận (huyện)..... tỉnh, thành phố:.....

- Số điện thoại:.....

...(2).... đề nghị...(5)... cho phép được gia hạn (nêu rõ gia hạn thời gian thi công kết nối hoặc thời gian khai thác sử dụng tuyến đường sắt kết nối), với các nội dung sau:

1. Địa điểm vị trí kết nối: thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).....

2. Vị trí kết nối: Tại ga... km..... trên tuyến đường sắt...(7).....:

3. Lý do đề nghị gia hạn:.....

4. Thời gian đề nghị gia hạn đến ngày.... tháng.... năm....

5. Cam kết của tổ chức, cá nhân xin gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung theo giấy phép đã được cấp và Quyết định gia hạn kết nối.

- Hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của những thông tin, hồ sơ đã cung cấp và các nội dung đã cam kết theo đơn này.

6. (.....2.....) gửi kèm theo các tài liệu sau:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- ;
- ;
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA...(2)...

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép kết nối (nếu có).
- (2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép kết nối.
- (3): Địa danh.
- (4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.
- (5): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối theo quy định.
- (6): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.
- (7): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

Mẫu đơn đề nghị bãi bỏ vị trí kết nối các tuyến đường sắt

(..1..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(..2..)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

.....(3)....., ngày..... tháng..... năm 20...

V/v.....(4).....

Kính gửi:...(5)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

- Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;

- Căn cứ quy hoạch bãi bỏ kết nối (nêu tên quy hoạch) được (nêu rõ cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch) tại Quyết định số..... ngày tháng năm.....

- Căn cứ Quyết định số...../..... ngày... tháng... năm..... của...(5).. về việc kết nối tuyến đường sắt....(6).... với đường sắt...(7);

(.....2.....) đại diện bởi:.....; chức vụ:.....

- Địa chỉ liên hệ: số nhà:..... đường (xóm)..... phường (xã)..... quận (huyện)..... tỉnh, thành phố:.....

- Số điện thoại:.....

...(2).... đề nghị.... (5) cho phép được bãi bỏ vị trí kết nối với các nội dung sau:

1. Tên tuyến đường sắt đề nghị bãi bỏ kết nối:.....

2. Địa điểm vị trí kết nối đề nghị bãi bỏ: thuộc địa bàn xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).....

3. Vị trí kết nối đề nghị bãi bỏ: Tại ga... km..... trên tuyến đường sắt...(6)....:

4. Lý do đề nghị bãi bỏ:.....

5. Phương án hoàn trả mặt bằng tại vị trí kết nối sau khi bãi bỏ (Nêu rõ phương án, kinh phí hoàn trả mặt bằng công trình tại vị trí bãi bỏ kết nối).

6. Phương án tổ chức thi công, tháo dỡ công trình tại vị trí kết nối (Nêu rõ phương án tổ chức thi công, tháo dỡ công trình tại vị trí bãi bỏ kết nối).

7. Phương án bàn giao mặt bằng sau khi bãi bỏ kết nối (nêu rõ thời gian bắt đầu và kết thúc tháo dỡ kết nối; thời gian bàn giao mặt bằng sau khi tháo dỡ; đơn vị bàn giao, tiếp nhận mặt bằng trước và sau khi tháo dỡ)

8. Phương án quản lý, sử dụng:

- Đất và tài sản trên đất dành cho đường sắt tại vị trí kết nối sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.
- Quản lý, sử dụng vật tư thu hồi sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.

9. Tác động đối với kinh tế - xã hội của địa phương nơi có vị trí kết nối sau khi bãi bỏ vị trí kết nối.

10. (.....2.....) gửi kèm theo các tài liệu sau:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA...(2)...
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị bãi bỏ kết nối (nếu có).
- (2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị bãi bỏ kết nối.
- (3): Địa danh.
- (4): Trích yếu nội dung văn bản đề nghị.
- (5): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối theo quy định.
- (6): Tên tuyến đường sắt đang được kết nối với đường sắt đô thị hoặc đường sắt đô thị đề nghị bãi bỏ.
- (7) Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị đang có kết nối.

Mẫu quyết định gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

.....(3)....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Gia hạn giấy phép kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)...**

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;
- Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;
- Căn cứ Quyết định số/..... ngày ... tháng ... năm của(2) về việc kết nối tuyến đường sắt ...(4).... với tuyến đường sắt...(5). ;
- Xét Đơn đề nghị số/..... ngày ... tháng năm của(6). , về việc gia hạn kết nối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn (ghi rõ gia hạn thời gian thi công kết nối hoặc thời gian khai thác, sử dụng tuyến đường sắt kết nối) giấy phép kết nối tuyến đường sắt ...(4) ... với tuyến đường sắt ...(5)... của(2).....cấp cho(6)....

Điều 2. Các nội dung khác, những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân được gia hạn giấy phép và chủ quản lý sử dụng công trình giữ nguyên như Giấy phép kết nối số..... ngày tháng năm.....

Điều 3. Thời gian gia hạn kết nối:

Quyết định gia hạn này có thời hạn từ ngày //20....đến hết ngày / /20.....

Nơi nhận:**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

- Như trên;

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

-

-

- Lưu VT.

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan cấp trên của cơ quan cấp giấy phép kết nối (nếu có).

(2): Tên cơ quan cấp giấy phép kết nối.

(3): Địa danh.

(4): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng có nhu cầu kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.

(5): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị sẽ kết nối vào.

(6): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép kết nối.

Mẫu quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

.....(3)....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Bãi bỏ kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)...**

- Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;
- Căn cứ Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt đô thị ; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị;
- Căn cứ Quyết định số/..... ngày ... tháng ... năm của(2)... về việc kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)... ;
- Xét Đơn đề nghị số/..... ngày tháng năm của(6)..., về việc bãi bỏ kết nối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ kết nối tuyến đường sắt ...(4)... với tuyến đường sắt...(5)... từ..... giờ ngày thángnăm

Điều 2. Những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân bãi bỏ kết nối:

- Chịu trách nhiệm tháo dỡ công trình và chịu mọi chi phí tháo dỡ, phục hồi lại trạng thái kết cấu hạ tầng đường sắt ban đầu.
- Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường sắt và bảo vệ môi trường trong quá trình tháo dỡ.
- Bàn giao lại mặt bằng cho(7). sau khi tháo dỡ kết nối.

Điều 3. Giao nhiệm vụ cho các đơn vị có liên quan thực hiện

Điều 4....(6)... và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan cấp trên của cơ quan cấp giấy phép kết nối (nếu có).
- (2): Tên cơ quan cấp giấy phép kết nối.
- (3): Địa danh.
- (4): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng đang kết nối và lý trình tại vị trí kết nối của tuyến đường sắt này.
- (5): Tên tuyến đường sắt đô thị hoặc tuyến đường sắt đô thị đang được kết nối vào.
- (6): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị bãi bỏ kết nối.
- (7): Tên tổ chức, cá nhân (Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị, doanh nghiệp kinh doanh. đường sắt đô thị.

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442
Fax: 024.37739443
Email: congbao@hanoi.gov.vn
Website: www.hanoi.gov.vn